

**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 52/ĐĐBQH

Cà Mau, ngày 14 tháng 9 năm 2015

V/v đóng góp ý kiến vào dự án luật

Kính gửi: Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Giao thông – Vận tải; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Quốc hội về việc lấy ý kiến đóng góp vào dự án Luật Phí và lệ phí trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh gửi quý cơ quan dự án luật nêu trên để quý cơ quan nghiên cứu đóng góp ý kiến. Ý kiến đóng góp của quý cơ quan xin gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước ngày 22 tháng 9 năm 2015. Địa chỉ: Số 288, Đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau.

Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của quý cơ quan.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Phòng: CT. ĐBQH; TC-HC-QT;
- Bộ phận Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, Nh

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN ĐBQH  
CHÍNH VĂN PHÒNG**



**Lâm Quang Gấm**

*(Dự thảo gửi xin ý kiến  
các Đoàn đại biểu Quốc hội)*

## LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí.

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về Danh mục phí, lệ phí; người nộp phí, lệ phí; tổ chức thu phí, lệ phí; nguyên tắc xác định mức thu; miễn, giảm, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí; thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong quản lý phí, lệ phí.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ quan nhà nước (bao gồm cả cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài), đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức, cá nhân liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo quy định tại Luật này.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật này.

2. Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải trả mang tính bắt buộc khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật này.

#### Điều 4. Danh mục và thẩm quyền quy định phí, lệ phí

1. Phí, lệ phí theo quy định tại Luật này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, không chịu thuế.

2. Danh mục và thẩm quyền quy định phí, lệ phí được ban hành kèm theo Luật này.

#### Điều 5. Áp dụng Luật phí và lệ phí, các luật có liên quan và điều ước quốc tế

1. Trường hợp luật khác có quy định về phí, lệ phí thì các nội dung về chế

độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thực hiện theo quy định của Luật này.

2. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

#### **Điều 6. Người nộp phí, lệ phí**

Người nộp phí, lệ phí là các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp các dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này.

#### **Điều 7. Tổ chức thu phí, lệ phí**

Tổ chức thu phí, lệ phí, bao gồm: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước, được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này.

### **Chương II**

#### **NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH MỨC THU, MIỄN, GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ**

#### **Điều 8. Nguyên tắc xác định mức thu phí**

Mức thu phí được xác định cơ bản đảm bảo bù đắp chi phí, có tính đến chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ, khuyến khích thực hiện xã hội hóa, đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

#### **Điều 9. Nguyên tắc xác định mức thu lệ phí**

Mức thu lệ phí được ấn định trước, không nhằm mục đích bù đắp chi phí; mức thu lệ phí trước bạ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản.

#### **Điều 10. Miễn, giảm phí, lệ phí**

Các trường hợp thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí gồm: trẻ em; hộ nghèo; người cao tuổi; người khuyến tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật liên quan và một số trường hợp đặc biệt khác. Chính phủ quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng loại phí, lệ phí được phân cấp trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật này.

### **Chương III**

#### **KÊ KHAI, THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ**

#### **Điều 11. Kê khai, nộp phí, lệ phí**

1. Phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp theo tháng, theo quý, theo năm hoặc theo từng lần phát sinh.

2. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua các tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật quy định được thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ. Phí, lệ phí thu ở nước ngoài được thu bằng tiền của nước sở tại hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

### **Điều 12. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước, thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện, được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định sau:

a) Số tiền phí được để lại cho tổ chức thu để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng loại phí cơ quan có thẩm quyền quyết định mức để lại cho tổ chức thu phí.

b) Số tiền phí để lại được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật; hàng năm phải quyết toán thu, chi. Số tiền phí chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

2. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước; việc quản lý và sử dụng phí thu được theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

### **Điều 13. Thu, nộp lệ phí**

1. Cơ quan thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC THU VÀ NGƯỜI NỘP PHÍ, LỆ PHÍ**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí**

1. Niêm yết công khai tại địa điểm thu về tên phí, lệ phí, mức thu, phương thức thu và văn bản quy định thu.

2. Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp phí, lệ phí theo quy định của

pháp luật.

3. Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Hạch toán riêng từng loại phí, lệ phí.

5. Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí.

#### **Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của người nộp phí, lệ phí**

1. Nộp đúng, đủ, kịp thời phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Được nhận chứng từ xác nhận số phí, lệ phí đã nộp.

3. Có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí cấp chứng từ thu phí, lệ phí.

#### **Điều 16. Các hành vi nghiêm cấm và xử lý vi phạm**

Nghiêm cấm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân tự đặt ra các loại phí, lệ phí; sửa đổi các mức thu phí, lệ phí đã được cơ quan có thẩm quyền quy định; thu, nộp, quản lý và sử dụng khoản thu phí, lệ phí trái với quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về phí, lệ phí sẽ xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, xử lý vi phạm hành chính và pháp luật liên quan.

### **Chương V**

#### **THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ PHÍ VÀ LỆ PHÍ**

#### **Điều 17. Thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội**

Trường hợp sửa đổi, bổ sung Danh mục phí, lệ phí giữa hai kỳ họp, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

#### **Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ**

1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí quy định tại Danh mục phí, lệ phí.

2. Quy định cụ thể để thực hiện thống nhất các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật này.

3. Quy định việc miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định tại Điều 10 Luật này.

4. Thống nhất quản lý nhà nước về phí, lệ phí.

#### **Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Thẩm quyền của Bộ Tài chính:

a) Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

b) Hướng dẫn thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí.

## 2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về phí, lệ phí; soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí, trình Chính phủ ban hành.

b) Tổ chức thực hiện Luật phí và lệ phí.

c) Theo dõi, kiểm tra hoạt động thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí.

d) Thực hiện thanh tra tài chính theo thẩm quyền đối với tổ chức thu phí, lệ phí.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phí, lệ phí.

e) Trình Chính phủ quyết định miễn, giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ và quyết định miễn, giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

### **Điều 20. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật phí và lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Báo cáo tình hình thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Đề xuất với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, đề Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung Danh mục phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng loại phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

### **Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

Quyết định mức thu; miễn, giảm; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

### **Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu; miễn, giảm; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện thu phí, lệ phí ở địa phương với cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về phí và lệ phí trong phạm vi địa phương.

4. Xử lý hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về phí, lệ phí.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
2. Bãi bỏ các quy định sau:
  - a) Điều 134 Bộ luật tố tụng dân sự số 24/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004.
  - b) Lệ phí tuyển sinh quy định tại Điều 101 và Điều 105 Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.
  - c) Phí hoa tiêu, phí cầu cảng quy định tại các Điều 37, 169 và 176 Bộ luật hàng hải Việt Nam số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.
  - d) Phí hoa tiêu quy định tại Điều 75 Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004.
  - đ) Phí cấp lại thẻ bảo hiểm y tế quy định tại Điều 1 Luật số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế.
  - e) Phí cung cấp dịch vụ điều hành hoạt động giao thông vận tải đường sắt quy định tại điểm 2 khoản 2 Điều 74 Luật đường sắt số 35/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.
3. Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 và Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 13 tháng 3 năm 2009 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 24. Quy định chuyển tiếp**

Tổ chức (không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Luật này), cá nhân cung cấp các dịch vụ thuộc Danh mục phí kèm theo Luật này thực hiện cơ chế giá, theo quy định pháp luật về giá.

Các khoản phí trong Danh mục phí và lệ phí kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 nay chuyển sang thực hiện theo cơ chế giá do Nhà nước định giá được quy định trong Danh mục tại Phụ lục số 2 kèm theo Luật này. Trường hợp sửa đổi, bổ sung thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

#### **Điều 25. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

Chính phủ quy định chi tiết các Điều được giao và hướng dẫn thi hành Luật này.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày... tháng .... năm 2015.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Sinh Hùng**